

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-PT

Ngày 13-12-2022

V/v Tranh chấp chia di sản thừa  
kế, yêu cầu hủy giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất và yêu cầu di  
dời tài sản trên đất

**NHÂN NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiểm;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoa;

Ông Cao Đức Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân  
tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10  
năm 2022 về việc Tranh chấp chia di sản thừa kế, yêu cầu hủy giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022  
của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2022/QĐ-PT ngày  
08 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 87/2022/QĐ-  
PT, ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đường Thanh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn N, xã  
Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Xuân H (Văn  
bản ủy quyền ngày 29/4/2022), có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đường Trọng H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ,  
huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Đường Tuấn Đ (văn bản  
ủy quyền ngày 12/4/2022), vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Bế Văn S - Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện T (CV ủy quyền số: 1900/UBND-TNMT ngày 21/12/2021), vắng mặt.

2. Bà Lộc Thị K, sinh năm 1962, vắng mặt.

3. Anh Đường Tuấn Đ, sinh năm 1997, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Mỗ Minh T, vắng mặt.

5. Bà Hà Thị N, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Mỗ Minh T, bà Hà Thị N: Ông Nguyễn Văn B (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022), vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Đường Thanh H là nguyên đơn và ông Đường Trọng H là bị đơn trong vụ án.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ ông Đường Quốc C (chết năm 1972) và cụ bà Hoàng Thị V (chết năm 2008) có hai người con là ông Đường Trọng H và Đường Thanh H.

Cụ ông Mỗ Văn C (đã chết) là bố đẻ của bà Mỗ Thị T (đã chết). Bà Mỗ Thị T có con trai là ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N (con dâu).

Về nguồn gốc diện tích đất ông Đường Thanh H yêu cầu chia thừa kế, trước năm 1960 là đất của ông Mỗ Văn C (bố đẻ của bà Mỗ Thị T) mua với ông Nông Ích Đ (có giấy mua bán ngày 16/3/1957 do Ủy ban nhân dân hành chính thị trấn T chứng thực); năm 1960 ông Mỗ Văn C đóng góp vào Hợp tác xã Đ, được ghi tại sổ Giải thửa ruộng đất xã Đ lập năm 1960, theo tờ bản đồ giải thửa thị trấn T số 01 đo vẽ năm 1986, có 3 thửa đất liền kề nhau, gồm các thửa 36/100 m<sup>2</sup>, thửa 37/124 m<sup>2</sup>, thửa 38/146 m<sup>2</sup>. Do quá trình quản lý, sử dụng qua các thời kỳ nên 3 thửa đất nêu trên đã biến động nhiều không còn hình dạng bờ thửa như bản đồ.

Quá trình sử dụng đất: Từ năm 1960 đến năm 1987 khu đất do đội sản xuất thôn N thuộc Hợp tác xã Đ quản lý và sử dụng; năm 1985 bà Hoàng Thị V có đơn xin đất làm nhà ở và được UBND xã Đ, UBND huyện chấp nhận xác nhận và bố trí một phần diện tích khoảng 50 m<sup>2</sup> tại khu đất tranh chấp, địa danh

Bó Chia, thôn N, xã Đ để làm nhà ở, nhưng không làm nhà xuống ruộng mạ, đến năm 1987 gia đình bà V (mẹ của ông Đường Trọng H) san ủi toàn bộ khu đất nêu trên để làm nhà ở tạm khoảng 50 m<sup>2</sup>, phần diện tích còn lại gia đình bà vẫn trồng rau và hoa màu cho đến năm 1990 có dự án làm đường Thất Khê - Quốc Khánh đã thu hồi là 105 m<sup>2</sup> đất để làm đường và được bồi thường 10.500.000 đồng (người đứng nhận tiền là bà Mỗ Thị T). Khi bà T nhận tiền bồi thường gia đình bà Hoàng Thị V có đơn khiếu nại, thì đã được Thanh tra tỉnh Lạng Sơn thụ lý xem xét và Thông báo Kết luận số 59/TB-TTr ngày 09/3/2004.

Thực hiện Thông báo kết luận số 59/TB-TTr ngày 09/3/2004 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn: UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 358/QĐĐ-UB ngày 30/3/2004 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Hoàng Thị V với bà Mỗ Thị T thu hồi 265 m<sup>2</sup> đất và giải quyết cho bà Hoàng Thị V 65 m<sup>2</sup> đất phần còn lại 200 m<sup>2</sup> đất giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý và sử dụng vào mục đích công cộng. Bà Mỗ Thị T không nhất trí có đơn khởi kiện Quyết Định hành chính số 358/QĐ-UB ngày 30/3/2004 của UBND huyện T. Tại Bản án số 01/HC-ST ngày 20/12/2004 Tòa án nhân dân huyện T, tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 358/QĐ-UB ngày 30/3/2004 của UBND huyện T. Tại Bản án số 05/2005/HC-PT ngày 05/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tuyên xử hủy điểm b, c Điều 1 Quyết định số 358/QĐUB ngày 30/3/2004 của UBND huyện T; kiến nghị với UBND huyện T xem xét giải quyết lại 265 m<sup>2</sup> đất tranh chấp theo luật định.

Tại Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 về việc giải quyết tranh chấp đất đai: Công nhận bà Mỗ Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 298,7 m<sup>2</sup> và ông Đường Trọng H được quyền quản lý và sử dụng 56,1 m<sup>2</sup> tại khu đất Bó Chia, Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Đường Trọng H có đơn khiếu nại lên UBND tỉnh Lạng Sơn. Trên Cơ sở báo cáo 121/BC-TTr ngày 02/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có kết luận số 228/TB-UBND ngày 11/10/2019 tại mục 3. Kết luận: Khu đất tranh chấp giữa ông Mỗ Minh T (con bà Mỗ Thị T, bà Thủy đã chết) với ông Đường Trọng H là đất công do nhà nước quản lý. Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng quy định, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Lạng Sơn thu hồi lại Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015. Ngày 15/11/2019 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn ban hành quyết định số 3051/QĐ-UBND thu hồi hủy bỏ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 mà trước đó đã ban hành.

Ngày 02/12/2020 Ông Mỗ Minh T có đơn gửi Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xin được giao một phần diện tích đất tranh chấp là 298,3 m<sup>2</sup> thửa đất số 686; tờ bản đồ số 51 với hình thức giao đất có thu tiền; căn cứ tờ trình số 521/TTr-PTNMT ngày 18/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 giao cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N diện tích đất nêu trên. Ngày 28/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mỗ Minh T

và bà Hà Thị N. Phần diện tích đất còn lại là 58,3 m<sup>2</sup> thì ông Đường Trọng H vẫn đang quản lý sử dụng.

Nguyên đơn ông Đường Thanh H trình bày: Vào năm 1985 mẹ đẻ của ông là bà Hoàng Thị V có đơn xin Hợp tác xã Đ và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn mảnh đất diện tích là 360 m<sup>2</sup> tại thôn N, xã Đ để làm nhà ở, năm 1998 ông H lấy vợ và ra ở riêng. Diện tích đất này ông Đường Trọng H (là anh trai ruột) vẫn quản lý. Nay bố, mẹ của ông đã chết ông Đường Thanh H khởi kiện yêu cầu được chia ½ diện tích đất.

Bị đơn ông Đường Trọng H trình bày: Ông Đường Trọng H và Đường Thanh H là hai anh em ruột, thừa đất mà ông Đường Thanh H yêu cầu chia thừa kế có diện tích là 354,8 m<sup>2</sup> tại thôn Nà Nghiêu, xã Đ. Về nguồn gốc đây là diện tích đất mà mẹ của ông là bà Hoàng Thị V được Hợp tác xã Đ giao cho bà Hoàng Thị V để làm nhà. Đối với yêu cầu của ông Đường Thanh H, ông Đường Trọng H nhất chí chia diện tích nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại buổi tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H yêu cầu chia 298,3 m<sup>2</sup> và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N và yêu cầu ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N tháo dỡ, di dời căn nhà kho đã xây dựng ra khỏi diện tích tranh chấp, ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H mỗi người được quyền quản lý và sử dụng 149,15 m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 686, diện tích 298,3 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đường Thanh H là anh Trần Xuân H:

1. Yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với 358,2m<sup>2</sup> đất tại xứ đồng Bó Chia thuộc Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (bao gồm cả phần đất hiện nay ông Mỗ Minh T và ông Đường Trọng H đang quản lý).

2. Yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với 200m<sup>2</sup> đất tại địa chỉ số 35, đường 10/10, khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Buộc ông Đường Trọng H tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, tài sản trên hai thửa đất trên để bàn giao diện tích đất được chia di sản thừa kế cho ông Đường Thanh H.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đường Trọng H là Anh Đường Tuấn Đ:

1. Tuyên hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đối với thửa đất số 686 tờ bản đồ số 51 diện tích 298,3m<sup>2</sup> do UBND huyện T cấp cho ông Mỗ Minh T.

2. Hủy công văn số 1234 của UBND huyện T ngày 13/10/2020.

3. Buộc ông Mỗ Minh T và các cá nhân khác đang sử dụng trái phép diện tích đất 298,3m<sup>2</sup> đất của gia đình anh di dời tài sản ra khỏi diện tích đất trên.

4. Yêu cầu chia 358,2m<sup>2</sup> diện tích đất tranh chấp tại xứ đồng Bó Chia thuộc Thôn N , xã Đ , huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

5. Chấp nhận yêu cầu chia 200m<sup>2</sup> đất tại đường 10/10, khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn của bên nguyên đơn.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N là ông Nguyễn Văn B: Không chấp nhận yêu cầu của ông Đường Thanh H và Đường Trọng H vì diện tích đất này có nguồn gốc là của gia đình nhà ông Mỗ Minh T qua nhiều đợc các cấp chính quyền giải quyết nay đã đợc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện T là ông Bé Văn S, Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường:

Vụ việc tranh chấp đất đai giữa bà Mỗ Thị T (đã chết), với ông Đường Trọng H đã đợc các cơ quan giải quyết nhiều lần. Cụ thể gần đây UBND huyện đã ban hành quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 với nội dung giải quyết là công nhận bà Mỗ Thị T đợc quyền quản lý, sử dụng diện tích 298,7 m<sup>2</sup> và công nhận ông Đường Trọng H đợc quyền quản lý, sử dụng diện tích là 56,1 m<sup>2</sup> (trong đó 28,2 m<sup>2</sup> là đất ở nông thôn và 27,9 m<sup>2</sup> là đất trồng cây hàng năm khác), từ đó gia đình ông Đường Trọng H xây dựng nhà ở trên diện tích nêu trên, còn phần diện tích giải quyết cho gia đình bà Mỗ Thị T nêu trên cũng xây móng bằng đá rồi xây thành nhà kho đến năm 2019 UBND xã Đ mới xử phạt vi phạm hành chính (do xây dựng trên đất nông nghiệp chưa đợc chuyển mục đích sử dụng đất). Tuy nhiên, đến năm 2019 ông Đường Trọng H mới có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh và đã đợc Chủ tịch UBND tỉnh kết luận tại Thông báo số 228/TB-UBND ngày 11/10/2019 khẳng định là *“khu đất tranh chấp là đất công do Nhà nước quản lý, Chủ tịch UBND huyện T thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng quy định, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện tự thu hồi lại Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015...”*. Ngày 15/11/2019 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3051/QĐ-UBND để thu hồi quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 13/6/2015.

Sau khi có quyết định thu hồi do bà Mỗ Thị T đã chết nên người thừa kế là hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, đã làm các thủ tục xin giao đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất với nhà nước, đã đợc UBND huyện giao đất tại quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020, gia đình đã nộp tiền đầy đủ vào ngân sách Nhà nước nên đã đợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nêu trên theo quy định.

Đối với phần diện tích gia đình ông Đường Trọng H đợc giải quyết, hiện nay ông đã xây nhà, chưa đợc cơ quan có thẩm quyền giao đất là do ông không đến cơ quan nhà nước lập các thủ tục đăng ký đất đai, xin giao đất để đợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định do vậy thửa đất gia đình ông Đường Trọng H đang sử dụng chưa đợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ khi hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N được UBND huyện giao đất cho đến nay UBND huyện chưa nhận được khiếu nại hay khiếu kiện gì liên quan đến việc giao đất tại quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N đối với khu đất nêu trên. Trong thời gian lập các thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N nêu trên cho đến nay UBND huyện không nhận được đơn thư khiếu nại, kiến nghị của ông Đường Trọng H, ông Đường Thanh H hay bất kỳ ai liên quan đến quan đến việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Quan điểm của UBND huyện khẳng định là việc giao đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N, đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ tại Quyết định 2746/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 là đúng quy định của pháp luật. Việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Sêri CI 638841, số vào sổ cấp giấy CH 07638, cấp ngày 08/01/2021 theo hình thức “*nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất*” cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Do vậy UBND huyện không chấp nhận việc hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H về việc yêu cầu chia thừa kế đối với quyền sử dụng 298,3 m<sup>2</sup> đất tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc thửa đất số 686, tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N trú tại số nhà 87, phố C, Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sêri CI 638841, số vào sổ cấp giấy CH 07638, cấp ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N đối với thửa đất số 686, diện tích 298,3 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H về việc buộc ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N di dời căn nhà kho được xây dựng bằng gạch bê tông không nung lớp mái tôn trên toàn bộ diện tích 298,3 m<sup>2</sup> đất tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thuộc thửa đất số 686 tờ bản đồ địa chính số 51 xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về nghĩa vụ chậm trả, về quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các đương sự có kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có kháng nghị, cụ thể:

Nguyên đơn ông Đường Thanh H kháng cáo Bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022 và xem xét lại án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Đường Trọng H kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử hủy bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 05-8-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định kháng nghị số: 34/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đường Thanh H là anh Trần Xuân H, giữ nguyên nội dung kháng cáo; nhất trí với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; có đương sự vắng mặt nhưng đã có ủy quyền, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên kháng nghị, yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

3. Về việc giải quyết kháng cáo:

Nguyên đơn ông Đường Thanh H, bị đơn ông Đường Trọng H kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 BLTTDS nên kháng cáo hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị trong thời hạn luật định.

Xét kháng cáo của bị đơn ông Đường Trọng H đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và kháng cáo của nguyên đơn ông Đường Thanh H đề nghị sửa bản án

sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022 của ông Đường Thanh H và xem xét lại nội dung án phí:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đường Thanh H nhiều lần thay đổi yêu cầu khởi kiện: Theo Đơn khởi kiện ngày 11/11/2021 ông Đường Thanh H yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với diện tích 358,2m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại xứ đồng Bó Chia, thôn N, xã Đ, huyện T, buộc ông Đường Trọng H tháo dỡ công trình, tài sản trên đất (BL 03). Sau đó, tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2021, ông Đường Thanh H lại yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 255m<sup>2</sup> tại xứ đồng Bó Chia, thôn N, xã Đ, Tòa án lại thụ lý bổ sung yêu cầu này của ông Đường Thanh H nhưng do chưa làm rõ yêu cầu của đương sự nên ông Đường Thanh H lại có ý kiến cho rằng việc Tòa án thụ lý bổ sung đối với diện tích 255m<sup>2</sup> là không đúng vì ông yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 358,2m<sup>2</sup>. Ngày 28/4/2022, ông Đường Thanh H lại có yêu cầu khởi kiện sửa đổi, bổ sung đối với diện tích là 358,2m<sup>2</sup> tại xứ đồng Bó Chia và tài sản trên đất và yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 200m<sup>2</sup> và tài sản trên đất tại khu 2 thị trấn T, huyện T.

Sau khi có kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất tranh chấp là 356,6m<sup>2</sup> gồm diện tích 298,3m<sup>2</sup> hiện do gia đình ông Mỗ Minh T đang sử dụng và đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Mỗ Minh T và diện tích 58,3m<sup>2</sup> do ông Đường Trọng H đang quản lý, sử dụng, hiện chưa được cấp GCNQSDĐ nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 05/5/2022, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 298,3m<sup>2</sup>. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ yêu cầu của nguyên đơn đối với diện tích 58,3m<sup>2</sup> như thế nào nên sau đó tại phiên tòa sơ thẩm ông Đường Thanh H lại xác định diện tích yêu cầu chia di sản thừa kế là 358,2m<sup>2</sup>. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ các yêu cầu của đương sự, không làm rõ diện tích mà đương sự yêu cầu chia thừa kế phần nào là di sản, phần nào không phải là di sản mà lại quyết định không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn và bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là mâu thuẫn, vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 97, Điều 108 BLTTDS.

Đối với bị đơn ông Đường Trọng H: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đường Trọng H chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đường Thanh H về việc chia thừa kế và tại Biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 thì ông Đường Trọng H, Đường Thanh H đều thống nhất yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 298,3m<sup>2</sup>, như vậy là giữa ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H không có tranh chấp với nhau về việc chia thừa kế. Tuy nhiên, ông Hiếu cho rằng diện tích 298,3m<sup>2</sup> mà ông Đường Thanh H yêu cầu chia thừa kế hiện do gia đình ông Mỗ Minh T đang quản lý, sử dụng và diện tích này đã có tranh chấp từ lâu chưa được giải quyết dứt điểm ông Đường Trọng H có yêu cầu độc lập và Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu độc lập của ông Đường Trọng H về việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Mỗ Minh T.

Xét thấy, việc ông Đường Thanh H, ông Đường Trọng H tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Mỗ Minh T đối với diện tích 298,3m<sup>2</sup> là một quan hệ



pháp luật riêng và phải giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất trước để xác định đó có phải là di sản cụ V để lại hay không sau đó mới giải quyết chia thừa kế giữa ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp thừa kế giữa ông Đường Thanh H là nguyên đơn và ông Đường Trọng H là bị đơn nhưng lại thụ lý yêu cầu độc lập của bị đơn về việc hủy GCNQSDĐ của người thứ ba, đồng thời quyết định không chấp nhận yêu cầu của cả nguyên đơn và bị đơn về việc chia thừa kế với người thứ ba mà bản chất là giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn bị đơn với người thứ ba là không đúng, vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 108 BLTTDS.

Ngoài ra, tại mục 3 phần quyết định của bản án sơ thẩm lại không chấp nhận yêu cầu của ông Đường Thanh H và ông Đường Trọng H về việc buộc ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N di dời căn nhà kho trên diện tích 298,3m<sup>2</sup> nhưng yêu cầu này được đương sự đưa ra chưa được Tòa án thụ lý nên việc giải quyết là không phù hợp.

Đối với diện tích 200m<sup>2</sup> tại khu 10 thị trấn T, huyện T mà nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/4/2022 thấy rằng, yêu cầu này được đưa ra trước phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/5/2022 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ diện tích này, không yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan để xem xét là không giải quyết hết yêu cầu của đương sự.

Do bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ nên có cơ sở xem xét kháng cáo của bị đơn ông Đường Trọng H về việc hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại. Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022 chưa có cơ sở để xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Trọng H, chấp nhận kháng nghị của Viện KSND tỉnh Lạng Sơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 07/7/2022 của TAND huyện T để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Đường Thanh H, ông Đường Trọng H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với nội dung kháng cáo của các đương sự, chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được triệu tập họp lệ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng vắng mặt nói trên đã cung cấp lời khai, văn bản nêu ý kiến; đồng thời những người này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

hoặc có ủy quyền, người nhận ủy quyền có mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2021 ông Đường Thanh H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế diện tích 358,2m<sup>2</sup>; tại biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2021 ông Đường Thanh H yêu cầu chia thừa kế 225m<sup>2</sup>; ngày 29/4/2022 ông Đường Thanh H lại có đơn đến tòa án thay đổi yêu cầu chia khởi kiện yêu cầu chia quyền thừa kế đối với 358,2m<sup>2</sup> (bao gồm cả phần đất ông Mỗ Minh T và ông Đường Trọng H đang quản lý) tại Xứ đồng Bó Chia thuộc Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và 200 m<sup>2</sup> đất tại địa chỉ 35 đường 10/10 khu 2, thị trấn Thất Khê, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu ông Đường Trọng H và ông Mỗ Minh T di dời các tài sản đang quản lý ra khỏi diện tích mà ông Hảo yêu cầu chia thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện đã cấp cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N. Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/5/2022 ông Đường Thanh H và Đường Trọng H chỉ yêu cầu được chia thừa kế 298,3m<sup>2</sup> đất mà hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N; yêu cầu ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N tháo dỡ, di dời căn nhà kho đã xây dựng trên diện tích đất nói trên và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đường Thanh H lại thay đổi yêu cầu khởi kiện như đơn đề ngày 29/4/2022 (bao gồm 358,2m<sup>2</sup> và 200m<sup>2</sup> nêu trên).

[3] Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận đối với yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng 298,3 m<sup>2</sup> đất mà hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N; yêu cầu ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N tháo dỡ, di dời căn nhà kho đã xây dựng trên diện tích đất nói trên là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện; là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Tại tại mục 7, Phần IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của Tòa án có giải đáp như sau: “Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu”. Tại khoản 1 Điều 244 của BLTTDS năm 2015 cũng có quy định như sau: “Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu”.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần diện tích 298,3m<sup>2</sup> đất mà hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mỗ

Minh T và bà Hà Thị N không phải là di sản thừa kế của cụ ông Đường Quốc C (đã chết năm 1972) và cụ bà Hoàng Thị V (đã chết năm 2008) để lại. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại xem xét, quyết định trong Bản án sơ thẩm về tính hợp pháp trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sêri CI 638841, số vào sổ cấp giấy CH 07638, cấp ngày 08/01/2021 cho hộ ông Mỗ Minh T và bà Hà Thị N cũng như việc tồn tại tài sản trên diện tích đất nêu trên là vượt quá phạm vi giải quyết của vụ án. Bởi vì: Phạm vi giải quyết của vụ án là chia di sản thừa kế, những nội dung không phải di sản thừa kế thì không xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích và đánh giá trên, thấy rằng cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, cần hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Yêu cầu của các đương sự sẽ được xem xét, giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Do Bản án bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả người kháng cáo số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đương sự đã nộp và số tiền án phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

3.1. Ông Đường Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Đường Thanh H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

T, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006334 ngày 22-7-2022.

3.2. Ông Đường Trọng H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Đường Trọng H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006338 ngày 27-7-2022.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện T, tỉnh LS;
- CCTHADS huyện T, tỉnh LS;
- Các đương sự;
- HCTP; P.KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Chu Long Kiêm**